PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 587/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 101/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về thí điểm thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý tập đoàn kinh tế nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 132/2005/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước và Nghị định số 86/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 953/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và thẩm định của Bộ Công thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam" là tổ hợp doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, không có tư cách pháp nhân, bao gồm: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (doanh nghiệp cấp I), các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp cấp I, các công ty con (doanh nghiệp cấp II), các công ty con của doanh nghiệp cấp II và các cấp tiếp theo, các công ty liên kết, công ty tự nguyện liên kết, được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Tổng công ty Hóa chất Việt Nam và các đơn vị thành viên theo Quyết định số 2179/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

b) "Tập đoàn Hóa chất Việt Nam" là Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 2180/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và được chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 953/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam; tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này;

c) "Đơn vị trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam" là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Danh sách các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại thời điểm phê duyệt Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được nêu tại Phụ lục I Điều lệ này;

d) "Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam" là các doanh nghiệp do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giữ quyền chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một hoặc hai thành viên trở lên, tổng công ty

theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty liên doanh (trong trường hợp chưa đăng ký lại theo Luật Doanh nghiệp), công ty con ở nước ngoài. Danh sách các công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục II Điều lệ này;

đ) "Công ty liên kết của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam" là doanh nghiệp có vốn góp dưới mức chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và của công ty con, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký kết giữa công ty với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Danh sách các công ty liên kết của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được nêu tại Phụ lục III Điều lệ này;

e) "Công ty tự nguyện liên kết" là doanh nghiệp không có vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết hoặc không có hợp đồng liên kết, nhưng có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với công ty mẹ;

g) "Doanh nghiệp thành viên" là các doanh nghiệp do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoặc công ty con các cấp tiếp theo trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối; giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó;

h) "Vốn điều lệ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam" là số vốn do Nhà nước đầu tư và ghi tại Điều lệ này;

i) "Cổ phần, vốn góp chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam" là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó;

k) "Quyền chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam" là quyền của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;

- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của doanh nghiệp;

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp chi phối và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối;

l) "Người đại diện theo ủy quyền đối với cổ phần hoặc phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại công ty con, công ty liên kết" là người được Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cử để quản lý phần vốn tại công ty con, công ty liên kết đó, sau đây được gọi tắt là "người đại diện";

m) "Hợp đồng liên kết" là hợp đồng sử dụng thương hiệu, nhượng quyền thương mại hoặc liên kết dài hạn với biểu tượng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Hóa chất và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó. Danh từ "pháp luật" được hiểu là pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Tên và trụ sở chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Tên gọi đầy đủ: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam national chemical group

Tên viết tắt là: Vinachem

3. Trụ sở chính: 1A Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

4. Văn phòng đại diện: 22 Lý Tự Trọng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Điện thoại, fax, website, logo:

a) Điện thoại: 04.38240551;

b) Fax: 04.38252995;

c) Website: http://vinachem.com.vn;

d) Logo: VINACHEM

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.

2. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam kế thừa tất cả các quyền, nghĩa vụ pháp lý và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có vốn và tài sản riêng, tự chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ bằng toàn bộ tài sản của mình.

5. Các chức năng chủ yếu:

a) Tiến hành các hoạt động về hóa chất theo quy định Luật Hóa chất; tổ chức quản lý, giám sát công tác về sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng, hóa dược, hóa dầu và khai thác chế biến khoáng sản phục vụ cho ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam;

b) Thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư kinh doanh vốn vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con theo mức độ nắm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

c) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các công ty con và công ty liên kết;

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

đ) Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước trực tiếp giao cho.

Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư và vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại các doanh nghiệp khác; hoàn thành các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu giao;

b) Phát triển Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó ngành công nghiệp hóa chất là chủ đạo; nghiên cứu khoa học, công nghệ, đào tạo,... để cung cấp dịch vụ cho các công ty thành viên; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ, nghiên cứu triển khai, đào tạo; làm nòng cốt để ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả;

c) Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm các loại, đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng sản phẩm trên thị trường trong nước, xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính

Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước giao cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng; công nghiệp hóa chất, hóa dược, hóa dầu; công nghiệp chế biến cao su; công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản;

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính

Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành công nghiệp hóa chất; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành công nghiệp hóa chất;

c) Ngành, nghề kinh doanh khác

Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, văn phòng phục vụ cho ngành; đại lý bán vé máy bay; kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; dịch vụ cho thuê kho bãi và giao nhận hàng hóa. Tư vấn; thi công các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng phục vụ cho ngành; in ấn phẩm; dịch vụ khoa học công nghệ và các ngành, nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

3. Ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 2 Điều này là trên cơ sở thực tế sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại thời điểm phê duyệt Điều lệ. Bộ Công thương, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam rà soát ngành, nghề kinh doanh để tập trung đầu tư vào những ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ là: 8.000.000.000.000 đồng (tám nghìn tỷ đồng chẵn).

2. Khi điều chỉnh vốn điều lệ, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh, công bố vốn điều lệ đã điều chỉnh và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu

Nhà nước là chủ sở hữu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Chính phủ thống nhất tổ chức, thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Điều 7. Đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Điều 8. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tạo điều kiện và hỗ trợ để tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Điều 9. Quyền của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Quyền đối với vốn và tài sản:

a) Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của mình để kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản đó;

b) Định đoạt về vốn và tài sản của mình theo quy định của pháp luật;

c) Được sử dụng vốn, tài sản thuộc quyền quản lý của mình để đầu tư ra ngoài;

d) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hoặc cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên;

đ) Nhà nước không được điều chuyển vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và vốn, tài sản của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Quyền trong kinh doanh:

a) Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả;

b) Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước;

c) Tìm kiếm thị trường, khách hàng trong và ngoài nước và ký kết hợp đồng;

d) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá;

đ) Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, sử dụng vốn, tài sản của mình để liên doanh, liên kết, góp vốn vào doanh nghiệp; thuê, mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác trong nước và ngoài nước;

e) Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

g) Sử dụng phần vốn nhà nước thu về do cổ phần hóa, nhượng bán một phần hoặc toàn bộ phần vốn mà Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã đầu tư ở đơn vị trực thuộc, công ty con hoặc công ty liên kết theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của các công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ; các đơn vị trực thuộc; các chi nhánh, các văn phòng đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật trên cơ sở chấp thuận của chủ sở hữu;

i) Cùng với các nhà đầu tư khác thành lập công ty con mới hoặc công ty liên kết trong nước và ngoài nước dưới các hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty có vốn đầu tư nước ngoài với mức cổ phần, vốn góp vào mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật và phải báo cáo với chủ sở hữu. Trường hợp sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thì phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

k) Quyết định: Thuê một phần hoặc toàn bộ công ty khác; mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác với mức vốn đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận; tiếp nhận công ty khác tự nguyện tham gia liên kết với mình nhưng phải được sự đồng ý của chủ sở hữu;

l) Tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công;

m) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật;

n) Có các quyền sản xuất, kinh doanh khác theo nhu cầu thị trường và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền về tài chính:

a) Huy động vốn để kinh doanh dưới hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu; vay vốn của tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Trường hợp Tập đoàn Hóa chất Việt Nam huy động vốn để chuyển đổi sở hữu phải được sự đồng ý của chủ sở hữu và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc vay vốn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và phải có ý kiến đồng ý của Bộ Công thương, thẩm định phê duyệt của Bộ Tài chính;

b) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của mình; được thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu theo chế độ Nhà nước quy định;

d) Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này;

đ) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ; thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí. Các khoản tiền thưởng này được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí mang lại trong một năm;

e) Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư, tái đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác;

g) Không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận thu được từ phần vốn góp vào các công ty con và doanh nghiệp khác nếu các công ty con và doanh nghiệp này đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi chia lãi cho các bên góp vốn và không bị các hình thức đánh thuế trùng (hai lần) và gộp khác;

h) Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích;

i) Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập quỹ dự phòng tài chính, phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia và sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp còn nợ đến hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được tăng lương, trích thưởng cho công nhân viên, kể cả người quản lý sau khi đã trả hết nợ đến hạn;

k) Được thành lập các quỹ tài chính tập trung và các quỹ khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật. Việc thành lập và sử dụng các quỹ này theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo lãnh, thế chấp và tín chấp cho công ty con vay vốn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

m) Có các quyền khác về tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Quyền tham gia hoạt động công ích:

a) Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước thì Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có nghĩa vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do Nhà nước quy định;

b) Được xem xét đầu tư bổ sung tương ứng với nhiệm vụ công ích được giao; được bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động theo nguyên tắc sau đây:

Đối với các sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo phương thức đấu thầu thì Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tự bù đắp chi phí theo giá thực hiện thầu.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích không thể thực hiện theo phương thức đấu thầu mà được Nhà nước đặt hàng thì Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được sử dụng phí hoặc doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động. Trường hợp các khoản thu không đủ để bù đắp chi phí hợp lý thì được ngân sách nhà nước cấp bù phần chênh lệch và bảo đảm lợi ích thỏa đáng cho người lao động.

c) Xây dựng, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong giá thực hiện thầu, trong dự toán do Nhà nước đặt hàng hoặc giao kế hoạch;

d) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5. Quyền chi phối doanh nghiệp khác:

Giữ quyền chi phối các doanh nghiệp khác thông qua vốn, chiến lược, kế hoạch phát triển, công nghệ, thị trường và thương hiệu theo Điều lệ này và Điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc thỏa thuận với doanh nghiệp đó, được quy định tại Chương V Điều lệ này.

6. Các quyền khác

a) Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, doanh nghiệp thành viên được thực hiện phương thức chào hàng cạnh tranh trong mua sắm hàng hóa mà hàng hóa đó là đầu ra của doanh nghiệp này nhưng là đầu vào của doanh nghiệp khác trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

Các doanh nghiệp thành viên có quyền tham gia đấu thầu thực hiện các dự án thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các doanh nghiệp thành viên khác trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

b) Được quyền quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý khác trên cơ sở quy định về lương tối thiểu của Nhà nước, trừ các chức danh là thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Tự chủ quyết định đơn giá tiền lương theo nguyên tắc tốc độ tăng tiền lương bình quân thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động - tiền lương;

c) Đối với trường hợp được Nhà nước giao quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản, thì thống nhất quản lý tài nguyên khoáng sản; tổ chức hoạt động kinh doanh,

khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy định pháp luật về tài nguyên khoáng sản;

d) Việc quyết định các dự án đầu tư và đầu tư ra nước ngoài vượt mức phân cấp cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản do Thủ tướng Chính phủ quy định;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nghĩa vụ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chính Nhà nước giao; quản lý sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên được giao, cho thuê; bảo vệ môi trường; thực hiện quy định pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ đối với vốn và tài sản:

a) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đã đầu tư tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và vốn mình tự huy động;

b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của mình trong phạm vi số tài sản của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

c) Việc đánh giá lại tài sản của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

đ) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu nhà nước;

e) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

g) Chịu trách nhiệm trước người đầu tư vốn về việc sử dụng vốn để đầu tư thành lập doanh nghiệp khác;

h) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Nghĩa vụ về tài chính:

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối về các khoản thu chi; kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu nhà nước giao; đăng ký, kê khai và nộp đủ thuế; thực hiện nghĩa vụ đối với chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng có hiệu quả: vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào công ty khác; tài nguyên khoáng sản, đất đai, mặt nước và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê;

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt khi Nhà nước yêu cầu;

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, tài sản, các quỹ, chế độ hạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của mình.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hàng năm và cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá trung thực về hiệu quả hoạt động của mình;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy chế quản lý tài chính và quy định khác của pháp luật.

5. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích:

a) Cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí mà Nhà nước quy định;

b) Nhận nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng và giao lại một phần hoặc toàn bộ nhiệm vụ công ích cho các công ty con thực hiện theo quy định của Nhà nước;

c) Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh tế theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động công ích; chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trực tiếp thực hiện và cung ứng;

d) Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ công ích khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đối với các đơn vị thành viên

1. Định hướng chiến lược kinh doanh của các công ty con theo chiến lược kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và phù hợp với Điều lệ này và Điều lệ của các công ty con.

2. Phối hợp với các đơn vị thành viên trong việc tìm kiếm, cung cấp nguồn đầu vào, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ mà từng đơn vị đơn lẻ không có khả năng thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả hoặc làm giảm hiệu quả kinh doanh chung của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

3. Chủ trì xây dựng, thông qua và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở phát huy các lợi thế sẵn có, tạo ra sức mạnh tổng hợp, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tránh hoặc hạn chế tình trạng đầu tư, kinh doanh trùng lặp, phân tán.

4. Chủ trì thực hiện các hoạt động: Nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo; tiếp thị, xúc tiến thương mại; hợp tác quốc tế và một số dịch vụ khác nhằm tạo điều kiện cho các công ty con, công ty liên kết mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

5. Thực hiện các quyền chi phối đối với công ty con theo Điều lệ của công ty con, nhưng không được lạm dụng quyền chi phối làm tổn hại đến lợi ích của các công ty con.

6. Nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Điều 12. Quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Quyết định thành lập mới, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, tổ chức lại, giải thể Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

3. Phê duyệt Điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

4. Quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

5. Quyết định việc đầu tư, góp vốn đầu tư, liên doanh, liên kết; phê duyệt chủ trương vay, cho vay, thuê, cho thuê của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo thẩm quyền.

6. Quy định chế độ tài chính đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên.

8. Chấp thuận để Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

9. Quy định chế độ tiền lương, phụ cấp lương, tiền thưởng, quyết định mức lương, phụ cấp lương đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên.

10. Quy định chế độ đặt hàng, đấu thầu hoặc giao nhiệm vụ, mức giá bán, mức bù chênh lệch để thực hiện sản xuất, cung ứng các sản phẩm và dịch vụ công ích.

11. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, thực hiện các quyết định của chủ sở hữu và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

12. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ này liên quan đến chủ sở hữu.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi quyết định dự án đầu tư; phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê theo thẩm quyền.

5. Đảm bảo quyền tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm theo pháp luật của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 14. Phân cấp, phân công thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo đề nghị của Bộ Công thương và ý kiến của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Phê duyệt mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng thành viên, ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và thẩm định của Bộ Công thương;

c) Phê duyệt điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng thành viên, ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và thẩm định của Bộ Công thương;

d) Quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng thành viên, ý kiến của Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và thẩm định của Bộ Tài chính;

đ) Quyết định các dự án đầu tư của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các dự án đầu tư ra ngoài Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan;

e) Chấp thuận để Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở trong nước và ở ngoài nước, các đơn vị

nghiên cứu, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế; góp vốn đầu tư vào công ty khác, tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên theo đề nghị của Bộ Công thương;

h) Chấp thuận để Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc theo đề nghị của Hội đồng thành viên và thẩm định của Bộ Công thương;

i) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Công thương:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ: Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

b) Thẩm định: Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam do Hội đồng thành viên trình Thủ tướng Chính phủ;

c) Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ: Quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; chấp thuận để Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở trong nước và ở ngoài nước, các đơn vị nghiên cứu, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế; góp vốn đầu tư vào công ty khác, tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi

cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

e) Chủ trì cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Có ý kiến để Bộ Tài chính phê duyệt việc vay vốn ở nước ngoài của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

g) Giao chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu hàng năm cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và giám sát, đánh giá việc thực hiện theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

i) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

k) Theo dõi, kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Điều lệ này; kịp thời phát hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp yêu cầu thực tế phát triển Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

l) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực của thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ;

m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Bộ Tài chính:

a) Thẩm định để Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; thực hiện việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ: Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu, đa dạng hóa sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; phê duyệt

Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; chấp thuận để Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở trong nước và ở ngoài nước, các đơn vị nghiên cứu, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế; góp vốn đầu tư vào công ty khác, tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con;

c) Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

d) Kiểm tra, giám sát về tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

đ) Thẩm định, phê duyệt việc vay vốn ở nước ngoài của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sau khi có ý kiến của Bộ Công thương theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với Bộ Công thương thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; phối hợp với Bộ Công thương thẩm định, phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

g) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ giao cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

b) Có ý kiến để Thủ tướng Chính phủ: Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu, đa dạng hóa sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; phê duyệt Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; chấp thuận để Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quyết định đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu

hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở trong nước và ở ngoài nước, các đơn vị nghiên cứu, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế; góp vốn đầu tư vào công ty khác, tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

c) Phối hợp với Bộ Công thương thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm. Phối hợp với Bộ Công thương thẩm định phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

d) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo phân cấp, phân công của chủ sở hữu.

5. Bộ Nội vụ:

a) Thẩm định việc thực hiện quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên do Bộ Công thương trình Thủ tướng Chính phủ;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và phân cấp, phân công của chủ sở hữu.

6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực liên quan đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật.

7. Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam:

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có 03 Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ Công thương quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật. Kiểm soát viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoạt động theo quy định của pháp luật về Kiểm soát viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

8. Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, trừ các quyền và nghĩa vụ quy định từ Khoản 1 đến Khoản 7 Điều này.

Chương IV
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Điều 15. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam gồm có:

a) Hội đồng thành viên.

b) Tổng Giám đốc; các Phó Tổng Giám đốc.

c) Kế toán trưởng.

d) Bộ máy giúp việc; Ban Kiểm soát nội bộ.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Mục 1
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 16. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là cơ quan đại diện theo uỷ quyền của chủ sở hữu nhà nước tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư toàn bộ vốn điều lệ và của chủ sở hữu đối với phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại các doanh nghiệp khác.

2. Hội đồng thành viên có quyền nhân danh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ hoặc phân cấp cho các cơ quan, tổ chức khác là đại diện chủ sở hữu thực hiện quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

3. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trực tiếp trước Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên gây thiệt hại cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và chủ sở hữu, trừ thành viên biểu quyết không tán thành quyết định này; thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng thành viên có tối đa 07 (bảy) thành viên gồm Chủ tịch và các thành viên khác do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức hoặc thay thế, khen thưởng, kỷ luật. Thành viên Hội đồng thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương. Tổng Giám đốc không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng thành viên.

5. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên là 05 năm. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên được bổ nhiệm lại nếu đủ điều kiện.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên

1. Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ, phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

3. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm sau khi được Bộ Công thương phê duyệt.

4. Quyết định chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, hàng năm và ngành, nghề kinh doanh của công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sở hữu toàn bộ vốn điều lệ; quyết định phương án phối hợp kinh doanh của các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thông qua việc sử dụng quyền chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phù hợp quy định của pháp luật tại các doanh nghiệp này.

5. Quyết định việc sử dụng thương hiệu; các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ; phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

6. Quyết định các dự án đầu tư nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phân cấp cho Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở các doanh nghiệp khác quyết định đầu tư các dự án trong kế hoạch đã được Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phê duyệt.

7. Quyết định các dự án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của công ty khác, mua, bán tài sản của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có giá trị đến 50% tổng giá trị tài sản còn lại được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và theo quy định của pháp luật.

8. Quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác có giá trị trên 50% vốn điều lệ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật.

9. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý, phương án tổ chức kinh doanh, biên chế và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, quy hoạch, đào tạo lao động theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

10. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; quyết định mức lương đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

11. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; phân cấp cho Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty đó và các chức danh quản lý quan trọng khác trong

bộ máy Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và trong công ty do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ.

12. Cử người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại các doanh nghiệp khác, giới thiệu để người đại diện tham gia ứng cử các chức danh quản lý chủ chốt tại doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp khác.

13. Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu.

14. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm sau đây:

a) Báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

b) Báo cáo tài chính hàng năm của công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

c) Báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị trực thuộc, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế (nếu có);

d) Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và công ty con, công ty liên kết.

15. Quyết định thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý; quyết định trích lập và sử dụng các quỹ tập trung của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

16. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh do Tổng Giám đốc đề nghị phù hợp với Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

17. Tổ chức kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Viện trưởng, Hiệu trưởng các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

18. Tổ chức kiểm tra, giám sát Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Kiểm soát viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất

Việt Nam ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam phù hợp với Điều lệ của công ty đó và pháp luật có liên quan.

19. Quyết định đầu tư, thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mức vốn điều lệ của mỗi công ty đến 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ, các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở trong nước và ở ngoài nước, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế, góp vốn đầu tư vào công ty khác, tiếp nhận đơn vị thành viên mới, thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, việc tổ chức doanh nghiệp cấp II thành tổng công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con theo quy định của pháp luật, sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

20. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ; chủ sở hữu cổ phần, vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

21. Kiến nghị chủ sở hữu quyết định hoặc phê chuẩn quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của chủ sở hữu đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

22. Thông qua để Tổng Giám đốc quyết định:

a) Ký kết các hợp đồng trong và ngoài nước; các thỏa thuận hợp tác, các hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp của Hội đồng thành viên;

b) Bảo lãnh cho mỗi khoản vay của công ty con theo các quy định hiện hành;

c) Góp vốn để thành lập mới công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo phân cấp của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

d) Các hợp đồng thuê, cho thuê; vay, cho vay của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ theo phân cấp của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

đ) Bổ nhiệm các chức danh quản lý và điều hành theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

23. Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành Quy chế phân cấp theo từng lĩnh vực hoạt động cho Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và y tế của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại công ty con, công ty liên kết. Khi chế độ, chính sách của Nhà nước có sự thay đổi hoặc khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có thể thay đổi các nội dung đã phân cấp cho phù hợp.

24. Tổ chức sắp xếp, chuyển đổi Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo phương án, kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quyết định và tổ chức thực hiện các quyền của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quy định tại Điều lệ này.

25. Theo dõi, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan được phân cấp thực hiện quyền của chủ sở hữu về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp.

26. Điều hòa, phối hợp hoặc định hướng các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thông qua các hoạt động quy định tại Điều lệ này; đề xuất giải pháp để điều chỉnh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thực hiện đúng mục tiêu, định hướng được giao.

27. Bảo đảm lợi ích của Nhà nước, hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

28. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này; nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ hoặc người được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền giao.

29. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

30. Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ được phân công thực hiện một số quyền của chủ sở hữu về các nội dung sau:

a) Tình hình và kết quả định hướng Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chủ sở hữu giao cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, bao gồm cả mục tiêu kinh doanh trong ngành, nghề kinh doanh chính;

b) Danh mục, cơ cấu đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề kinh doanh khác;

c) Tình hình huy động vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào lĩnh vực tài chính;.

d) Các hình thức và mức độ liên kết giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

đ) Công tác tổ chức, cán bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; nguồn nhân lực kinh doanh ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề có liên quan và ngành, nghề kinh doanh khác;

e) Quy định của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về những vấn đề phải được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thông qua trước khi người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp quyết định hoặc tham gia quyết định tại các doanh nghiệp.

31. Thành viên Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phải kê khai các lợi ích liên quan sau đây với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.

Điều 18. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng thành viên

Thành viên Hội đồng thành viên phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Thường trú tại Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải là công dân Việt Nam.

2. Tốt nghiệp đại học và có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành

doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

3. Có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ, trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. Không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên và các doanh nghiệp khác.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định tại các điểm b, c, d, e, g Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

Điều 19. Miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng thành viên

1. Thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm và được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố;

b) Không đủ sức khỏe, không trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định của Nhà nước; không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;

c) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Xin từ chức;

đ) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

e) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác;

g) Khi công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do chủ sở hữu giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được chủ sở hữu chấp nhận.

2. Trường hợp miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên thì trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong những trường hợp được nêu tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng thành viên phải họp để kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 20. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên do Thủ tướng Chính phủ chỉ định trong số các thành viên Hội đồng thành viên. Chủ tịch Hội đồng thành viên không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên; mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;

đ) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 21. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Khi cần thiết, Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, do Chủ tịch Hội đồng thành viên, hoặc Tổng Giám đốc hoặc trên 50% số thành viên Hội đồng thành viên đề nghị.

2. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không đồng ý triệu tập và chủ trì cuộc họp bất thường theo đề nghị của trên 50% số thành viên Hội đồng thành viên thì số thành viên này được quyền cử người triệu tập và chủ trì cuộc họp.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng thành viên. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất ba ngày.

4. Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số thành viên dự họp. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau. Hội đồng thành viên có thể thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Các cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết,

quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là quyết định. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên chủ sở hữu.

5. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình nghị sự. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

6. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có tính bắt buộc thi hành đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

7. Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên dự họp chấp thuận. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, tổ chức lại công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty phải được ít nhất ba phần tư số thành viên dự họp chấp thuận.

Quyết định của Hội đồng thành viên có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua, trừ trường hợp phải được chủ sở hữu chấp thuận.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ viên chức quản lý trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, cán bộ, viên chức quản lý trong các công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

10. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn theo quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 2
TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 22. Chức năng của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; điều hành hoạt động hàng ngày của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm.

2. Người được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng làm Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý, điều hành; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn và ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

c) Có đủ sức khỏe, trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam.

d) Không là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. Không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên và các doanh nghiệp khác.

đ) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên hoặc người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền.

3. Những đối tượng sau đây không được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng làm Tổng Giám đốc của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam:

a) Những người đã từng đảm nhận chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp nhưng đã bị cách chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc làm cho doanh nghiệp thua lỗ hai năm liên tiếp;

b) Không đủ sức khỏe, không trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định của Nhà nước và không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;

c) Thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Thay thế, miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng thành viên quyết định miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng hoặc thay thế trước thời hạn với Tổng Giám đốc sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận trên cơ sở các quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

2. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Để Tập đoàn Hóa chất Việt Nam lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu giao trong hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ theo kế hoạch do đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

b) Tập đoàn Hóa chất Việt Nam lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng thành viên giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, quy chế hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

đ) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

e) Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

g) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

3. Tổng Giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác;

c) Bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Tổ chức xây dựng chiến lược phát triển Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam; kế hoạch dài hạn, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, hàng năm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, dự thảo Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, đơn giá sản phẩm; chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự; các phương án đề phòng rủi ro, các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam và các đề án, dự án khác.

2. Trình Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để Hội đồng thành viên trình Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định

hoặc phê duyệt các nội dung thuộc quyền của chủ sở hữu đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nêu tại Điều lệ này.

3. Trình Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

4. Quyết định các vấn đề được Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phân công hoặc ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Quyết định các dự án đầu tư, mua, bán tài sản của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; quyết định các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác; phương án sử dụng vốn, tài sản của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên và pháp luật có liên quan.

6. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh theo phân cấp của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

7. Đề nghị Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở doanh nghiệp khác.

8. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

9. Cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc của công ty con 100% vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng; tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; ủy quyền cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc của công ty con 100% vốn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, đơn vị trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cử cán bộ, viên chức, công nhân, người lao động của đơn vị mình ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng và tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với đơn vị mình.

10. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; kế hoạch phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam; công tác kiểm toán, thanh tra, quyết định các giải pháp phát triển thị

trường, tiếp thị và công nghệ và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và chủ sở hữu; điều hành hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nhằm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

11. Ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Đối với các hợp đồng có giá trị trên mức phân cấp cho Tổng Giám đốc thì Tổng Giám đốc chỉ được ký kết sau khi có nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên.

12. Báo cáo trước Hội đồng thành viên về kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

13. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo sự phân công hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên và theo các quy định của pháp luật.

15. Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp và phải báo cáo ngay với Hội đồng thành viên và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

16. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo quyết định của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Mục 3

NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 26. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thì Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét, điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng thành viên phải xem xét đề nghị của Tổng Giám đốc. Trường hợp

Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng được quyền kiến nghị lên chủ sở hữu.

2. Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo (tháng, quý, năm) bằng văn bản về tình hình hoạt động và dự kiến phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền tham dự hoặc cử đại diện Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng thành viên do Tổng Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người đại diện Hội đồng thành viên có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

4. Trường hợp Tổng Giám đốc không là thành viên Hội đồng thành viên thì được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 27. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quyết định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và chủ sở hữu;

c) Trung thành với lợi ích của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; không được đem tài sản của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho người khác; tiết lộ bí mật của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trong thời gian đang thực hiện chức trách là thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc và trong thời hạn tối thiểu là ba năm sau khi thôi làm thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên chấp thuận;

d) Khi Tập đoàn Hóa chất Việt Nam không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng Giám đốc phải báo cáo Hội đồng

thành viên, tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho tất cả chủ nợ biết. Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động;

đ) Khi Tập đoàn Hóa chất Việt Nam không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại Điểm d Khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

e) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam vi phạm Điều lệ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và chủ sở hữu thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

g) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên phải cùng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên, kết quả và hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để Tập đoàn Hóa chất Việt Nam lỗ;

b) Để mất vốn nhà nước;

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật về lao động;

đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại Khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp để Tập đoàn Hóa chất Việt Nam lâm vào tình trạng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch Hội đồng thành viên bị hạ lương hoặc bị cách chức, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Tập đoàn Hóa chất Việt Nam lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng Giám đốc không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng Giám đốc không nộp đơn mà Hội đồng thành viên không yêu cầu Tổng Giám đốc nộp đơn phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm.

8. Trường hợp Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thuộc diện tổ chức, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc

1. Các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hưởng chế độ lương theo năm. Các thành viên không chuyên trách của Hội đồng thành viên hưởng thù lao theo công việc, thời gian làm việc. Các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc hưởng chế độ thưởng theo nhiệm kỳ. Mức tiền lương và tiền thưởng tương ứng với kết quả, hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và kết quả hoạt động quản lý, điều hành hoặc kiểm soát.

2. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng như sau:

a) Hàng tháng, các thành viên chuyên trách của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc được tạm ứng 70% của số tiền lương tạm tính cho tháng đó; số 30% còn lại chỉ được quyết toán và chi trả vào cuối năm. Hàng năm, các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc được tạm ứng 70% tổng số tiền thưởng của năm; số 30% còn lại chỉ được quyết toán và chi trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ;

b) Số 30% tiền lương và tiền thưởng còn lại được chi trả cho các đối tượng tương ứng nêu trên căn cứ vào Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

và quy chế giám sát, đánh giá đối với các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc.

Trường hợp kết quả xếp loại doanh nghiệp và kết quả đánh giá về quản lý, điều hành hoặc kiểm soát của Hội đồng thành viên và từng thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại quy chế quản lý tài chính và quy chế giám sát, đánh giá, thì những thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc không đáp ứng yêu cầu sẽ không được quyết toán 30% số tiền lương năm (đối với các đối tượng hưởng lương) và không được hưởng 30% số tiền thưởng còn lại của nhiệm kỳ.

Mục 4
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 29. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

2. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc trong việc điều hành Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Tổng Giám đốc giao phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

4. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm với thời hạn tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

5. Chế độ tiền lương, tiền thưởng của các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Điều 30. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm Văn phòng và các Ban chuyên môn, nghiệp vụ (sau đây gọi chung là các Ban tham mưu) có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng

thành viên, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, của cổ đông, của thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác.

2. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban tham mưu do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

Mục 5
KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 31. Kiểm soát nội bộ

1. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có Ban Kiểm soát nội bộ do Hội đồng thành viên quyết định thành lập, trực thuộc Hội đồng thành viên.

2. Ban Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ giúp Hội đồng thành viên trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý, điều hành trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục các sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; điều hành thông suốt, an toàn và đúng pháp luật mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và của các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

3. Hội đồng thành viên quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ.

Mục 6
MỐI QUAN HỆ GIỮA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Điều 32. Quan hệ giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với các đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức và nhân sự của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Hội đồng thành viên phê duyệt. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chịu trách

nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ phân cấp hạch toán do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quy định; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ, nghiên cứu khoa học và đào tạo, chuyển giao công nghệ với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Đơn vị sự nghiệp hoạt động theo Điều lệ hoặc quy chế do Hội đồng thành viên phê duyệt và pháp luật liên quan. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị sự nghiệp.

Mục 7
NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Điều 33. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Nội dung tham gia quản lý Tập đoàn Hóa chất Việt Nam của người lao động

Người lao động có thể tham gia góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Các nội quy, quy chế của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

3. Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

4. Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

5. Thông qua đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu công nhân viên chức và tổ chức công đoàn, người lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau đây:

a) Nội dung hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung thỏa ước lao động tập thể để đại diện tập thể người lao động ký kết với Tổng Giám đốc.

b) Quy chế sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với quy định của Nhà nước.

c) Đánh giá kết quả hoạt động và chương trình hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

d) Bầu Ban Thanh tra nhân dân.

Chương V

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT VIỆT NAM VÀ QUAN HỆ CỦA TẬP ĐOÀN VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT

Mục 1

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT VIỆT NAM

Điều 35. Nguyên tắc và phương thức quản lý, điều hành Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam

1. Quản lý, điều hành Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thực hiện theo một hoặc một số phương thức sau đây:

a) Quản lý, điều hành thông qua thực hiện quyền chủ sở hữu; người đại diện;

b) Quản lý, điều hành thông qua Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

c) Quản lý, điều hành thông qua thỏa thuận, hợp tác sử dụng dịch vụ chung trong toàn Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam, các hình thức đầu tư, liên kết; thực

hiện các quy chế, tiêu chuẩn, định mức chung trong toàn Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam không trái với quy định pháp luật; sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhau theo nguyên tắc thị trường;

d) Tuân thủ pháp luật; thông qua quan hệ sở hữu và quan hệ hợp đồng kinh tế. Không can thiệp bằng mệnh lệnh hành chính; hài hòa lợi ích; đảm bảo phát triển vốn nhà nước đúng định hướng phát triển ngành hóa chất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Phương thức khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với Điều lệ của các doanh nghiệp thành viên.

2. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các doanh nghiệp thành viên phải thực hiện một hoặc một số phương thức quy định tại Khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

a) Quản lý, điều hành Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo phương thức quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này áp dụng đối với các công ty con mà Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sở hữu cổ phần, vốn góp từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Công ty đó;

b) Quản lý, điều hành Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo phương thức quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều này, áp dụng đối với các công ty liên kết mà Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sở hữu cổ phần, vốn góp dưới 50% vốn điều lệ tại công ty đó;

c) Quản lý, điều hành Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo phương thức quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều này áp dụng đối với các công ty tự nguyện tham gia liên kết với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Điều 36. Quản lý, điều hành Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thông qua Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn tại các doanh nghiệp thành viên và quyền của cổ đông, thành viên để phối hợp, định hướng hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam:

a) Sử dụng bộ máy quản lý, điều hành tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoặc thành lập bộ phận riêng để nghiên cứu, hoạch định chiến lược, đề xuất giải pháp phối hợp, định hướng các hoạt động quy định tại Khoản 3 Điều này để trình Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thông qua; thông qua người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết thực hiện các nội dung phối hợp, định hướng quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Thông qua việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên kết cùng các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết để phối hợp, định hướng hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

c) Xây dựng các quy chế thống nhất trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

3. Nội dung phối hợp, định hướng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam bao gồm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam; định hướng chiến lược kinh doanh các công ty con theo chiến lược phát triển; kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành và tiêu chuẩn, định mức áp dụng thống nhất trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

b) Phân loại doanh nghiệp thành viên theo vị trí và tầm quan trọng trong chiến lược phát triển chung của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam; xác định danh mục ngành, nghề kinh doanh chính, danh mục doanh nghiệp thành viên chủ chốt; định hướng doanh nghiệp thành viên theo ngành, nghề kinh doanh chính; quản lý và định hướng người đại diện đảm bảo quyền chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại các doanh nghiệp chủ chốt;

c) Định hướng kế hoạch sản xuất, kinh doanh trung hạn, dài hạn của các doanh nghiệp thành viên;

d) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, sử dụng thương hiệu, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của các doanh nghiệp thành viên theo chính sách chung của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

đ) Hàng năm ít nhất một lần Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tổ chức cuộc họp giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và người đại diện theo pháp luật của các công ty con, có thể bao gồm cả người đại diện theo pháp luật của các công ty liên kết và công ty

tự nguyện tham gia liên kết để Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phổ biến, tổ chức thực hiện kết hoạch kinh doanh, phát triển chung của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

e) Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý thương hiệu Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

g) Định hướng về tổ chức, cán bộ đối với các công ty con;

h) Định hướng nội dung Điều lệ, kiểm soát cơ cấu vốn điều lệ của công ty con;

i) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia quản lý, điều hành ở công ty con. Ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của người đại diện theo ủy quyền; quy định những vấn đề phải được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thông qua trước khi người đại diện theo ủy quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

k) Làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết cùng thỏa thuận và thực hiện;

l) Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết;

m) Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; hỗ trợ hoạt động tài chính cho các doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam khi được các doanh nghiệp này đề nghị;

n) Phối hợp thực hiện các công việc hành chính, các giao dịch với các đối tác cho các doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam khi được các doanh nghiệp này đề nghị; thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

o) Thiết lập, kết nối mạng lưới thông tin toàn bộ các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

p) Xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các công ty con;

q) Tham vấn các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết trong thực hiện các hoạt động chung;

r) Tổ chức việc thực hiện giám sát định hướng, điều hòa, phối hợp giữa các bộ phận trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

s) Các hoạt động khác phù hợp với đặc điểm của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam, quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết.

4. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định pháp luật; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng liên kết, thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

5. Việc phối hợp, định hướng trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam phải phù hợp với quy định của pháp luật; Điều lệ của các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết; quyền của chủ sở hữu tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoặc thỏa thuận giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết; vị trí của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đối với từng hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết.

Điều 37. Trách nhiệm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trong quản lý, điều hành Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam

1. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu nhà nước về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành, nghề chính và các mục tiêu khác do Nhà nước giao cho Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam. Chịu sự giám sát của đại diện chủ sở hữu nhà nước về danh mục đầu tư, các dự án đầu tư vào các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản.

2. Quản lý danh mục đầu tư tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành, nghề quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại các công ty con; theo dõi, giám sát ngành, nghề kinh doanh của các công ty con.

3. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các thành viên Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

5. Báo cáo cơ quan quản lý cạnh tranh và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý cạnh tranh về tập trung kinh tế trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

6. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp phù hợp với hình thức pháp lý đã đăng ký và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

7. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động áp dụng đối với người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên. Hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động với người đại diện theo ủy quyền phải đáp ứng các yêu cầu:

a) Có các chỉ tiêu chính cho mỗi chức danh;

b) Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động;

c) Có cơ chế khuyến khích;

d) Có các chế tài xử lý vi phạm.

8. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và đối với người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên. Chính sách nhân sự quản lý phải bao gồm:

a) Các tiêu chuẩn về kinh nghiệm và trình độ quản lý;

b) Phương pháp và quy trình tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc quyền của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; tuyển chọn, đề cử để cấp có thẩm quyền lựa chọn, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; tuyển chọn, đề cử để doanh nghiệp có vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam bầu vào Hội đồng thành viên; Hội đồng quản trị doanh nghiệp đó; tuyển chọn (kể cả thi tuyển), bổ nhiệm người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại doanh nghiệp khác;

c) Hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các công ty con và người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên trong toàn Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam;

d) Nguyên tắc và phương pháp trả lương và thưởng có tính cạnh tranh;

đ) Các chế tài xử lý vi phạm.

9. Hướng dẫn các công ty con để hình thành các quỹ tập trung và hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất.

Điều 38. Quản lý, điều hành trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam thông qua các hình thức đầu tư, liên kết, giao dịch, trao đổi thông tin

Các doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam có thể sử dụng các hình thức sau đây để bảo đảm tính liên kết giữa các doanh nghiệp thành viên trong quản lý, điều hành nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam:

1. Đầu tư, mua, bán sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ về công nghệ; phát triển thương hiệu giữa các doanh nghiệp thành viên với nhau.

2. Thỏa thuận về cơ chế tín dụng nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam; cơ chế bảo lãnh tín dụng; hình thành quỹ tập trung theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tổ chức hội nghị hoặc các cuộc họp tham vấn:

a) Giữa người quản lý, điều hành tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và người đại diện theo ủy quyền của mình tại các doanh nghiệp thành viên để định hướng, điều hòa, phối hợp các hoạt động quy định tại Điều lệ này và triển khai các nội dung của chiến lược, định hướng phát triển quan trọng của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

b) Giữa các bộ phận chức năng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và của các doanh nghiệp thành viên để triển khai các vấn đề chuyên môn.

4. Điều chuyển người đại diện theo ủy quyền là cán bộ lãnh đạo giữa các công ty con.

Điều 39. Quy định về hạn chế đầu tư và về ngành, nghề kinh doanh trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam

1. Doanh nghiệp bị chi phối thì không được mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp giữ quyền chi phối trong cùng Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

2. Việc đầu tư vốn ra ngoài Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam được đăng ký những ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, bao gồm các ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề kinh doanh khác; chịu sự giám sát của đại diện chủ sở hữu nhà nước về việc đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính và ngành, nghề kinh doanh khác.

Chủ sở hữu nhà nước quyết định các ngành, nghề kinh doanh; quyết định việc điều chỉnh hoặc thay đổi đối với các ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; giám sát kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh chính, các ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính, ngành, nghề kinh doanh khác.

4. Trường hợp Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trực tiếp hoặc thông qua công ty con kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh không liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính thì phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh ngành, nghề chính được chủ sở hữu giao; kinh doanh ngành, nghề không liên quan không ảnh hưởng đến nhiệm vụ kinh doanh ngành, nghề chính và việc mở rộng, phát triển ngành, nghề kinh doanh chính.

b) Sử dụng hoạt động và kết quả kinh doanh các ngành, nghề không liên quan để hỗ trợ và phát triển các ngành, nghề kinh doanh chính.

c) Thực hiện nghĩa vụ báo cáo và chịu sự giám sát của đại diện chủ sở hữu nhà nước về đầu tư, hiệu quả đầu tư và tác động của việc kinh doanh các ngành, nghề không liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính.

Mục 2
QUAN HỆ CỦA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY TỰ NGUYỆN THAM GIA LIÊN KẾT

Điều 40. Việc đặt tên của các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, sử dụng thương hiệu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Tên gọi của các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên phải phù hợp với tên gọi của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, thể hiện được thương hiệu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định thống nhất của Hội đồng thành viên, mang đặc trưng ngành, nghề và văn hóa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Thương hiệu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có thể được lượng hóa thành tiền để chuyển thành vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam vào vốn điều lệ của các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Quan hệ giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ

1. Các công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ gồm:

a) Công ty mẹ trong mô hình Tổng công ty trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ.

b) Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ.

c) Các công ty được chuyển đổi từ đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ, cơ sở đào tạo.

d) Các công ty khác theo quy định của pháp luật.

2. Các công ty nêu ở Khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng công ty đó.

3. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là chủ sở hữu các công ty nêu ở Khoản 1 Điều này. Hội đồng thành viên thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con này. Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà công ty con báo cáo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để trình Hội đồng thành viên xem xét, thông qua hoặc quyết định.

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty con.

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại công ty con.

4. Quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đối với công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ được quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển; phê duyệt Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

b) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

c) Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận (nếu cần).

d) Quyết định mô hình tổ chức quản lý và cơ cấu quản lý công ty; các hình thức và biện pháp tổ chức lại công ty theo quy định tại Điều lệ của công ty đó.

đ) Quyết định các hình thức đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho các công ty con theo quy chế phân cấp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, quyết định phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của công ty con.

g) Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý của công ty con theo Điều lệ của công ty đó.

h) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ của công ty không trái với Điều lệ này.

5. Các quan hệ kinh tế phát sinh giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các công ty con, công ty liên kết, công ty tự nguyện tham gia liên kết được thể hiện bằng hợp đồng kinh tế. Tập đoàn có quyền tiến hành các hoạt động đầu tư và ký kết các hợp đồng trong các lĩnh vực công nghiệp hóa chất với tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hóa chất như sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng, hóa dược, hóa dầu, công nghiệp chế biến cao su và công nghiệp khai thác mỏ,... theo quy định của Luật Hóa chất và pháp luật khác có liên quan.

Điều 42. Quan hệ giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Công ty con mà Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giữ cổ phần, vốn góp chi phối là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; công ty liên doanh với nước ngoài; công ty ở nước ngoài do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chi phối gồm:

a) Các công ty có trên 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

b) Các công ty có bằng hoặc dưới 50% vốn điều lệ là cổ phần hoặc vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nhưng bị Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chi phối bởi ít nhất một trong các yếu tố sau đây: định đoạt đối với Điều lệ hoạt động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý chủ chốt; thị trường, bí quyết công nghệ, thương hiệu, ... theo quy định của pháp luật.

2. Các công ty con nêu ở Khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.

3. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là chủ sở hữu phần vốn tại các công ty con nêu ở Khoản 1 Điều này. Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư vào các công ty này.

Tổng Giám đốc chỉ đạo bộ máy giúp việc giúp Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà công ty con báo cáo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để trình Hội đồng thành viên xem xét, thông qua hoặc quyết định.

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty con.

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại công ty con.

4. Quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đối với các công ty con bị chi phối được quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại các công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty con đó.

b) Cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

c) Yêu cầu người đại diện phần vốn góp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con.

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty con; báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở các công ty con.

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào các công ty con.

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào các công ty con.

5. Quyền và nghĩa vụ của các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam:

Các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định sau:

a) Quyền:

- Được tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các đơn vị thành viên khác trong Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

- Được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

- Được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cung cấp thông tin; tham gia các cuộc họp sơ kết, tổng kết; hướng dẫn nghiệp vụ; xét thi đua, khen thưởng,...

b) Nghĩa vụ:

- Thực hiện các quy định có liên quan đến công ty con tại Điều lệ này; các quy định, quy chế nội bộ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; thực hiện các chỉ tiêu, định mức kinh tế - kỹ thuật của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

- Thực hiện các cam kết trong hợp đồng kinh tế với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo định hướng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Điều 43. Quan hệ giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với các công ty liên kết

1. Công ty liên kết là công ty có cổ phần, vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam dưới mức chi phối và có thỏa thuận liên kết với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài; được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.

2. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của pháp luật, theo Điều lệ công ty đó và theo quy định của Điều lệ này.

3. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quan hệ với công ty liên kết thông qua các hợp đồng hoặc thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

Điều 44. Quan hệ giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với các công ty tự nguyện tham gia liên kết với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Tất cả các loại hình công ty thuộc mọi thành phần kinh tế ở trong nước và ở nước ngoài có thể tham gia tự nguyện liên kết với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là công ty tự nguyện liên kết). Công ty tự nguyện liên kết không có cổ phần, vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.

2. Công ty tự nguyện liên kết chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các đơn vị thành viên khác theo thỏa thuận liên kết giữa công ty đó với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

3. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quan hệ với công ty tự nguyện tham gia liên kết thông qua các hợp đồng hoặc thỏa thuận về thương hiệu, thị trường, công nghệ, nghiên cứu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các thỏa thuận khác.

Chương VI

QUẢN LÝ VỐN DO TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM ĐẦU TƯ Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 45. Vốn do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư ở doanh nghiệp khác

Vốn do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư ở doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Vốn từ ngân sách nhà nước đầu tư, góp vào doanh nghiệp khác giao cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quản lý.

3. Giá trị cổ phần hoặc vốn nhà nước đầu tư tại các công ty thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã cổ phần hóa hoặc chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

4. Vốn do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam vay để đầu tư.

5. Lợi tức được chia do Nhà nước hoặc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư, góp vốn ở doanh nghiệp khác dùng để tái đầu tư vào doanh nghiệp đó.

6. Các loại vốn khác.

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trong việc quản lý vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của đồng sở hữu nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty con trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty liên doanh; của đồng sở hữu không

nắm cổ phần, vốn góp chi phối đối với các công ty liên kết phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó.

2. Quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trong quản lý vốn nhà nước đầu tư ở doanh nghiệp khác do Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện bao gồm các nội dung dưới đây:

a) Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng, giảm vốn đầu tư, vốn góp theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

b) Quyết định:

- Cử, thay đổi, bãi miễn người đại diện theo ủy quyền, đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; giới thiệu người ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên trong các công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phù hợp với Điều lệ của công ty và pháp luật liên quan tại Việt Nam và ở nước ngoài.

- Quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của các công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ, các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các công ty liên kết.

- Quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện phần vốn góp, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật.

c) Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại các công ty có cổ phần, vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam:

- Định hướng công ty thực hiện mục tiêu do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giao và kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác về công ty có vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

- Báo cáo những vấn đề quan trọng của công ty có cổ phần, vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam để xin ý kiến chỉ đạo trước khi biểu quyết.

- Báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp, thị trường, bí quyết công nghệ để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

d) Giải quyết những kiến nghị của người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở doanh nghiệp khác.

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Phần vốn thu về, kể cả lãi được chia do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam quyết định sử dụng để phục vụ các mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Trường hợp tổ chức lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thì việc quản lý phần vốn góp này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

g) Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Tiêu chuẩn và điều kiện của người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở doanh nghiệp khác

1. Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và là người của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

b) Có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ, trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt.

c) Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.

d) Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về kinh tế, pháp luật, tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.

Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch.

đ) Không phải là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và Giám đốc của doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam mà người đó được giao làm người đại diện phần vốn góp.

e) Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần được mua ưu đãi khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở doanh nghiệp khác

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong công ty có cổ phần, vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Trong trường hợp Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty khác thì người đại diện phần vốn góp sử dụng quyền chi phối để định hướng công ty này theo chiến lược, mục tiêu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty nhận vốn góp theo quy định của Điều lệ công ty đó và theo hướng dẫn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

3. Thực hiện chế độ báo cáo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty và hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

4. Xin ý kiến Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản; huy động vốn

có giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tham gia vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của công ty có vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam trước khi biểu quyết.

5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về hiệu quả sử dụng vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại công ty mà mình được cử làm đại diện.

Điều 49. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

1. Tiền lương, phụ cấp, thưởng và quyền lợi của người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở doanh nghiệp khác do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chi trả theo quy định trong Điều lệ doanh nghiệp.

2. Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ở doanh nghiệp khác không được cùng lúc hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ khác ở cả hai nơi.

Chương VII
CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Điều 50. Điều chỉnh vốn điều lệ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ có thể tăng lên do:

a) Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được bổ sung vào vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

b) Vốn do chủ sở hữu bổ sung cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn khác.

c) Thủ tướng Chính phủ giao, ủy quyền cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện chức năng chủ sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của một doanh nghiệp khác tham gia làm công ty con hoặc công ty liên kết của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Trong mọi trường hợp tăng vốn điều lệ, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối kế toán, công bố vốn điều lệ và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ này.

4. Đối với vốn chủ sở hữu đã cam kết bổ sung cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thì chủ sở hữu có trách nhiệm đầu tư đủ vốn theo đúng thời hạn đã cam kết. Trường hợp sau hai năm mà không đầu tư đầy đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì phải điều chỉnh quy mô sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho phù hợp với số vốn chủ sở hữu giao cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Điều 51. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn; quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Kế hoạch tài chính, kế toán, kiểm toán

1. Năm tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc trình Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Hội đồng thành viên có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hàng năm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

3. Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo tài chính năm báo cáo đã được kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm gồm:

a) Báo cáo tài chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

b) Báo cáo tài chính của các công ty con.

4. Hội đồng thành viên có nhiệm vụ thẩm tra và thông qua các báo cáo tài chính, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, xử lý các khoản lỗ, thực hiện việc công bố, công khai báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, của các công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm 100% vốn điều lệ và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam theo quy định của

pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính. Sau khi đã được Hội đồng thành viên thẩm tra, thông qua, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam gửi báo cáo tài chính hàng năm đến các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

5. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tổ chức và chỉ đạo thực hiện:

a) Công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc và công tác giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu, của Hội đồng thành viên đối với các đơn vị trực thuộc, các công ty con và các đơn vị nghiên cứu, đào tạo của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

b) Kiểm toán bắt buộc theo quy định của pháp luật đối với báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, của các đơn vị trực thuộc, của các công ty con và của các đơn vị nghiên cứu, đào tạo và báo cáo quyết toán các dự án đầu tư nhóm A.

6. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của Nhà nước.

7. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phải thực hiện công tác kiểm toán, kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Hợp đồng, giao dịch của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc và xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:

a) Chủ sở hữu và người có liên quan của chủ sở hữu công ty.

b) Người đại diện theo ủy quyền, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên.

c) Người có liên quan của những người quy định tại Điểm b Khoản này.

d) Người có thẩm quyền bổ nhiệm chủ sở hữu đó.

đ) Người có liên quan của những người quy định tại Điểm d Khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phải gửi cho Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc, đồng thời, niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Tập đoàn dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

2. Hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt.

b) Giá trị sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.

c) Chủ sở hữu tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại Khoản 4 Điều 65 của Luật Doanh nghiệp.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được giao kết không đúng quy định tại Khoản 1 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tập đoàn các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Chương VIII
TỔ CHỨC LẠI, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Điều 54. Tổ chức lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Các hình thức tổ chức lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam bao gồm: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1. Việc tổ chức lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quyết định khi thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Đa dạng hóa sở hữu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện chuyển đổi hình thức pháp lý trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định cổ phần hóa, bán toàn bộ hoặc một phần Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Trình tự, thủ tục chuyển đổi Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức chuyển đổi.

Điều 56. Giải thể Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn.

b) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước quy định sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết.

c) Việc tiếp tục duy trì Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là không cần thiết.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định giải thể Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục giải thể Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 57. Phá sản Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Trường hợp Tập đoàn Hóa chất Việt Nam mất khả năng thanh toán nợ đến hạn phải trả, mặc dù đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết nhưng vẫn không có khả năng thanh toán được các khoản nợ này thì xử lý theo quy định của Luật Phá sản.

Chương IX
SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Điều 58. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

1. Định kỳ hàng quý, năm, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm gửi Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có liên quan các báo cáo theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp đột xuất, các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước có thẩm quyền có quyền yêu cầu (bằng văn bản) Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền quản lý nhà nước và quyền của chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc các cán bộ, viên chức quản lý của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.

4. Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo quy định của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và của pháp luật.

5. Người lao động trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có quyền tìm hiểu thông tin về Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thông qua Đại hội công nhân, viên chức và Ban thanh tra nhân dân của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Điều 59. Công khai thông tin

1. Tổng Giám đốc là người quyết định và chịu trách nhiệm về việc công khai thông tin ra ngoài Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Các đơn vị trực thuộc, các ban và bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quy định của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và của pháp luật.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương X

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được căn cứ theo Điều lệ này trên nguyên tắc hòa giải.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp theo nguyên tắc hòa giải không được các bên chấp thuận thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa ra các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp để giải quyết.

Điều 61. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có quyền kiến nghị Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Chương XI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 62. Hiệu lực và phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đơn vị trực thuộc, các công ty con và các đơn vị sự nghiệp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày quyết định phê duyệt có hiệu lực.

3. Các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp, các công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam căn cứ vào quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế của đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp, công ty con không được trái với Điều lệ này.

4. Trong trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành thay đổi dẫn đến mâu thuẫn với những quy định tại Điều lệ này thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng

Phụ lục I

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Trung tâm Thông tin khoa học kỹ thuật Hóa chất.
2. Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Hóa chất.
3. Trường Cao đẳng Công nghiệp Hóa chất.
4. Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam.

Phụ lục II
CÁC CÔNG TY CON DO TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM NẮM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên

- Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam.
- Công ty TNHH một thành viên Hóa chất cơ bản miền Nam.
- Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ que hàn.
- Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.
- Công ty TNHH một thành viên DAP - VINACHEM.
- Công ty TNHH một thành viên Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất.
- Công ty TNHH Hóa chất và Muối mỏ Việt Lào.

2. Các công ty con do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

- Công ty cổ phần Bột giặt NET.
- Công ty cổ phần Bột giặt LIX.
- Công ty cổ phần Pin Acquy miền Nam.
- Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.
- Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Phương Đông.
- Công ty cổ phần Công nghiệp Hóa chất và Vi sinh.
- Công ty cổ phần Ắc quy Tia sáng.
- Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.
- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ.
- Công ty cổ phần Hóa chất Việt Trì.
- Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su miền Nam.
- Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng.
- Công ty cổ phần Cao su Sao vàng.
- Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam.

- Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.
- Công ty cổ phần Sơn chất dẻo.
- Công ty cổ phần DAP số 2 - VINACHEM.
- Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
- Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Công ty cổ phần Phân bón miền Nam.
- Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền.

Phụ lục III

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT DO TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM NẮM GIỮ TỪ 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ XUỐNG

(Ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Công ty cổ phần Sơn Tổng hợp Hà Nội.
2. Công ty cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng.
3. Công ty cổ phần Pin Acquy Vĩnh Phú.
4. Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng mỏ.
5. Công ty cổ phần Pin Hà Nội.
6. Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và sản phẩm dầu mỏ.
7. Công ty cổ phần Hóa chất Vĩnh Thịnh.
8. Công ty cổ phần Que hàn điện Việt Đức.
9. Công ty cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang.
10. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất miền Nam.
11. Công ty Tài chính cổ phần Hóa chất - VINACHEM.
12. Công ty TPC VINA.
13. Công ty TNHH Inoue Việt Nam.
14. Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn.
15. Tổng công ty cổ phần Bảo Minh.
16. Công ty cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
17. Công ty cổ phần Cảng Đạm Ninh Bình.
18. Công ty cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh.
19. Công ty Phân bón Việt Nhật.